

# Viết về “Nhà Giáo Một Thời Nhếch Nhác”

Nguyễn Ngọc Chính

Người ta thường biết đến Nhật Tiến (1936-2020) là một nhà văn – nhà báo “di cư” khá nổi tiếng tại Việt Nam, nổi bật nhất là tác phẩm “Thềm hoang” do Đồi Nay xuất bản năm 1961. Tác phẩm này đã nhận được Giải thưởng Văn chương Toàn quốc 1962 dưới thời VNCH.

Khi nhà văn Nhất Linh cho ra đời tạp chí “Văn hóa Ngày nay” tại Hà Nội, Nhật Tiến đã cộng tác ngay từ số đầu tiên. Vào Đà Lạt, ông đã viết cho nhiều báo, làm Chủ biên nhà xuất bản Huyền Trân và Chủ bút tuần báo Thiếu Nhi từ năm 1972 đến năm 1975 do nhà Khai Trí của ông Nguyễn Hùng Trương xuất bản.

Có một mảng tương đối khuất của Nhật Tiến mà ít người biết đến là ông đã từng là nhà giáo, dạy môn Lý-Hóa tại các tư thục ở Sài Gòn, trong đó có trường Hưng Đạo sau năm 1975. Đến năm 1979 ông “vượt biên” qua Thái Lan, một năm sau ông định cư tại California. Nhật Tiến từ trần ngày 14/9/2020 tại thành phố Irvine, California, hưởng thọ 84 tuổi.



Nhà văn & Nhà giáo Nhật Tiến (1936-2020)

Bài viết này chỉ xoay quanh cuộc đời nhà giáo của Nhật Tiến từ những ngày đầu mới “giải phóng”, qua đó ông hồi tưởng lại cái thời mà người ta gọi là “điều linh” đối với người miền Nam khi phải tiếp xúc với người miền Bắc. Có thể nói, tư tưởng giáo dục của hai miền có nhiều nét khác nhau đến độ không những đối lập mà còn “cười ra nước mắt!”

Nhật Tiến nhìn nhận một sự thật là cho đến nay, chưa có một cuốn hồi ký nào của một nhà giáo viết về sinh hoạt của thầy trò sau tháng 4/1975. Hầu như nếu có thì cũng chỉ là những bài viết ngắn, được thu gọn trong một vài vụ đáng ghi nhớ mà tác giả viết ra để đóng góp cho một tờ báo vào một dịp đặc biệt nào đó. Câu hỏi được đặt ra là có thực sự cần thiết để viết lại những điều như thế hay không? Câu trả lời là “Rất cần!” Bởi vì đó là cội nguồn của sự tróc gốc đạo đức sẽ diễn ra trong xã hội những năm sau đó. Khi nền tảng của chính sách giáo dục được dựa trên những điều giả trá, những mưu toan ngoài giáo dục lại được điều hành bởi những đầu óc thiển cận, hẹp hòi, đầy tự kiêu, tự mãn thì thành quả của giáo dục sẽ ra sao, ai cũng có thể thấy trước được.

Thấy mà chẳng ai dám nói ra, có khi còn góp phần phụ họa làm cho bộ mặt giáo dục ngày càng thêm thảm hại mà chứng cứ cụ thể là sự tuột dốc về đạo đức xã hội ngày nay đã hiện ra rành rành. Bởi vì nó đã trở hoa, kết trái, và tiết ra nhiều độc tố hơn là hương thơm sau nhiều chục năm được vun trồng. Ông viết:

“... trước khi được gọi là nhà văn thì tôi đã là một nhà giáo. Trong suốt cuộc đời dạy học, tôi đã trải qua nhiều ngôi trường tại nhiều địa phương và giảng dạy cho nhiều thế hệ học trò. Rồi khi ngành giáo dục mà tôi theo đuổi, do vận nước mà bị nổi trôi theo thời cuộc thì tôi cũng vẫn còn đeo đẳng với nó để rồi lại cũng bị nổi trôi theo.

“... Khi thời thế thay đổi, nhất là sự thay đổi từ ý thức hệ này qua ý thức hệ khác thì hầu như mọi vốn liếng tinh thần của nhà giáo, tưởng sẽ tồn tại lâu dài với những chuẩn mực vốn đã trở thành truyền thống lâu đời, thì nay đã hoàn toàn bị đảo lộn, bị tróc gốc, đến độ như tôi đã có cảm giác rằng mình phải kiêm nhiệm cùng một lúc cả hai vai trò: vừa là thầy giảng dạy, vừa là tên học trò cứ bị nhà trường uốn nắn thường xuyên từ tác phong, cử chỉ cho đến lời ăn tiếng nói...

(hết trích)

Trải qua 4 năm đầu tiên dưới mái nhà trường Xã hội Chủ nghĩa, ông đã thấy rằng ở đây người ta không những không trang bị điều gì tốt đẹp thêm cho nhận thức của nhà giáo, mà tệ hơn, lại còn không cho phép các thầy các cô được làm trọn vẹn vai trò của một nhà giáo đúng nghĩa.

“Đến nỗi trong nhiều năm sau này, đã có nhiều đêm choàng tỉnh dậy, tôi thảng thốt thấy như mình vẫn còn đang dẫn dắt một đám học trò lếch thếch đi khuôn từng bó trúc mua ở các hợp tác xã đem về trường để cả thầy lẫn trò đều miệt mài biểu diễn việc sản xuất mảnh mảnh trúc trong những giờ học chính thức, được gọi là giờ lao động sản xuất.

“Và cũng có nhiều hôm tôi choàng tỉnh sau một cơn mơ thấy mình đang ngồi chen chúc với các đồng nghiệp khác trong một ngôi trường chật chội, nóng bức vào mùa hè để nghe những lời giáo huấn của thuyết trình viên mà chúng tôi đều biết rằng ngay cả chính anh ta cũng đang nghĩ là mình đang nói dối. “Người nói, người nghe cùng có khả năng nhận biết đó là những màn kịch giả trá, nhưng chẳng ai dám nói ra. Nói sao được khi toàn thể đời sống đã bị bao vây bằng đủ mọi hình thức, khắp mọi nơi, lúc nào cũng có cảm giác như đang bị rình rập, dòm ngó, nghi ngờ, và cứ sừng ra là sẽ bị báo cáo lên Phường, lên Quận, lên Ban Giám Hiệu nhà trường để nhẹ thì bị khiển trách, bị kỷ luật, nặng hơn dám có thể đi tù.

(hết trích)

Cũng may mà bộ môn giảng dạy của Nhật Tiến trong nhà trường không phải là môn Văn, môn chính mà ông đã từng phụ trách ở nhiều tư thục hồi trước 1975 mà là môn Vật Lý và Hóa Học. Nhờ tính cách khoa học của hai môn này nên ông được chấp nhận dễ dàng khi quay trở về trường cũ “đăng ký giảng dạy”. Dạy văn thì phải là người thầy được đào tạo ở miền Bắc. Theo mô tả của Nhật Tiến, đây là một cô giáo điển hình:

“Cô trạc khoảng ngoài ba mươi, đến từ miền Bắc, ăn mặc rất giản dị tứ thời chỉ có chiếc áo sơ- mi trắng và cái quần dài đen. Tóc cô cắt ngắn đủ che sau gáy và hai bên tai. Khuôn mặt của cô hơi thô, mang vẻ cứng cáp, dãn dỗi nên hơi thiếu cái nét truyền cảm của nữ tính. Ít khi tôi thấy cô cười dù chỉ là một nụ cười góp trong một đám đông trò chuyện ồn ào. Cô không ưa giao dịch, cũng không dòm ngó hay soi mói ai. Nhìn bề ngoài, tôi thấy cô tỏ vẻ miễn cưỡng mỗi khi được xếp đứng chung trong hàng ngũ của đám cán bộ nhà trường. Cái tâm lý này cũng dễ hiểu vì tôi cũng đã rõ tâm trạng của nhiều người như cô: So khả năng với đám giáo viên chế độ cũ thì quả là mình yếu kém, nhưng so về thành tích chiến thắng thì bọn họ lại thua xa. Hẳn sự giằng co giữa hai trạng thái đối nghịch này đã khiến cho cô cứ như phải nhấp nhỏ, dè chừng để đối phó với ngay chính bản thân mình...”

Trong mấy tuần lễ đầu, lớp học của Nhật Tiến chỉ lác đác có vài đứa học trò vốn là con em cán bộ từ xa tới, còn hầu hết đều là những học sinh miền Nam cũ. Đứng trên bục giảng, nếu mắt không chạm phải tấm biểu ngữ nền đỏ chữ vàng treo ở bức tường phía cuối lớp thì ông vẫn tưởng như mình đang giảng dạy trong một lớp học của hai năm trước đó.

Nhưng cái cảm giác này bị tan biến đi ngay vì ông biết rất rõ biểu ngữ này trên có chữ “Không có gì quý hơn độc lập tự do” đã nghiêm nhiên thay thế cho hàng chữ “Tiên học Lễ, hậu học Văn” vốn ngự trị ở đó từ hàng chục năm qua. Hồi đầu hè, đã có lần ông hỏi một thầy trong “Hội Nhà giáo Yêu nước” là tại sao lại xóa bỏ câu “Tiên học Lễ, hậu học Văn” thì thầy nhún vai trả lời “tân dư lạc hậu, hay ho gì cái thứ lễ nghĩa đó”.

Một kỷ niệm sau ngày khai giảng niên học được ít bữa thì bỗng có hôm ông nhìn thấy một ông cán bộ đứng ngoài hành lang phía xa xa ngó vào lớp học. Ông này không phải nhân viên nhà trường nên có lẽ ông ta là một phụ huynh học sinh, chắc ông băn khoăn không biết con mình theo học ở trường mới, lớp mới, lại ở trong Sài Gòn hoàn toàn xa lạ nên không biết nó sẽ học hành ra sao.

Kể từ lúc Nhật Tiến bước vào lớp, tất cả học trò đều đứng dậy và chỉ ngồi xuống khi ông vẫy tay cho phép ngồi. Rồi qua các “khâu” gọi học trò trả bài, đến sửa bài tập kỳ trước rồi giảng bài mới, hình như ông cán bộ đã tới nhiều lần để quan sát được nhiều giai đoạn khác nhau. Cho đến một hôm, vào giờ tan học, ông “phụ huynh” gặp Nhật Tiến ngoài cổng trường và dưới đây là đối thoại:

- Chào thầy. Tôi là phụ huynh của con bé ngồi bàn đầu trong lớp của thầy.

Tôi “à” lên một tiếng và nói:

- Tôi biết rồi. Trò ấy tên Loan.

- Vâng, thưa thầy. Cháu Loan nhà tôi trình độ có thấp, mọi sự trông nhờ ở thầy.

Tôi vội vã đáp:

- Xin ông cứ yên tâm. Học sinh trong lớp, tôi biết rõ từng đứa và đứa nào cũng được quan tâm.

Ông ta cũng hấp tấp nói:

- Tôi biết... tôi biết... Tôi đã quan sát cung cách sinh hoạt ở các lớp học trong này. Tôi thấy mọi sự đi vào nề nếp đúng như chúng tôi mong mỗi... ở ngoài Bắc, chưa được như thế đâu.

Nói xong, ông ta ngừng lại nhìn trước, ngó sau rồi lại tiếp:

- Cái nề nếp ấy mong các thầy cô cứ giữ được mãi.

(hết trích)

Có rất nhiều từ ngữ thoạt đầu nghe có vẻ “chối tai” nhưng riết rồi cũng quen đi trong môi trường giáo dục mới. Chẳng hạn như “đứng lớp” đối với thầy cô nghiêm nhiên trở thành một từ ngữ thông dụng hàng ngày. Ngày trước nói dạy học “một giờ” thì bây giờ đổi là “*đứng lớp một tiết*”. Các nhà giáo dục của Nhà nước phân biệt rạch ròi. Bởi khi ta nói dạy 1 giờ nhưng có bao giờ thầy giáo vào lớp dạy đủ 1 giờ đâu? Nội việc khi có kèng đầu giờ, nào thu xếp tài liệu, nào sắp xếp cặp tập rồi di chuyển từ lớp này qua lớp kia cũng mất của học trò 5, 7 phút rồi. Vậy phải gọi là một “tiết” thì mới hợp lẽ công bằng!

Thế còn “*phụ đạo*” là gì? Hồi mới nghe “*Ban Giám hiệu*” nói, Nhật Tiến có hơi bỡ ngỡ. Nhưng rồi ông hiểu ngay rằng đây là công việc nhà giáo phải tình nguyện dạy thêm giờ cho những học trò “*cá biệt*” tức là đám học trò có thành tích nghịch như ma, lười học như quỳ.

Sang đến vụ soạn “*giáo án*” thì mới thật là nỗi kinh hoàng của đám giáo viên mới bước chân vào nhà trường mới. Thật ra, nó cũng chỉ là sự soạn bài mà ai đã đi dạy học mà chẳng phải soạn bài. Đây là công việc âm thầm của riêng mỗi cá nhân thầy hay cô giáo. Tức là tùy theo cung cách trình bày bài giảng của mỗi người, mạnh ai nấy soạn, chẳng phải trình ai, chẳng phải chờ ai thông qua. Nhưng bây giờ, khi nói đến “*giáo án*” là nói đến những nguyên tắc chỉ đạo, đến những mục đích yêu cầu, đến những trình tự sinh hoạt từng phút của thầy và trò trong lớp học. Thậm chí thầy sẽ hỏi trò cái gì, câu giải đáp của thầy ra sao, lại còn cả cái vụ dự trù học trò hỏi quàng xiên thế này thế khác, thầy cũng phải tính sẵn câu đối phó để trả lời.

Mấy chữ “*đồng chí*” thì chỉ có Ban Giám hiệu hay Chi đoàn Thanh niên trong trường là dùng nhiều nhất chứ thầy cô có ra “*bưng*” ngày nào đâu mà xưng hô “*đồng chí*” với nhau được! Ấy vậy mà ông Hiệu trưởng mới đổi về, không cần giới thiệu cũng biết ông ta là gốc bộ đội vừa được chuyển ngành. Trong cương vị Hiệu trưởng một trường Trung học, ông ta vẫn mặc bộ quần áo bộ đội tới trường để điều hành công việc. Hơn thế nữa, bên hông ông ta lúc nào cũng kề kề một khẩu súng lục với những phát biểu đại loại như:

- Các “*đồng chí*” phải ráng phấn đấu để trở thành người giáo viên gương mẫu của nhà trường Xã hội Chủ nghĩa.
- Các “*đồng chí*” cũng nên nhớ rằng “*nhà nước chuyên chính vô sản*” sẵn sàng đập tan mọi âm mưu bạo loạn của bọn phản động, tàn dư của bè lũ tay sai nước ngoài để bảo vệ vững chắc nhà nước Xã hội Chủ nghĩa.
- Chúng ta dân chủ với mọi “*đồng chí*”, nhưng dứt khoát là phải “*chuyên chính*” với mọi tàn dư phản động.
- Các “*đồng chí*” nên nhớ dạy theo đúng sách giáo khoa với “*giáo án*” đi kèm chính là một Pháp Lệnh. Ai không tuân thủ Pháp Lệnh là chống đối Nhà Nước, là phản động, là bán nước!

Học trò cũng có “*những gương mặt lạ*”. Đó là những con em cán bộ từ miền Bắc vào và được xếp lớp theo tiêu chuẩn: lớp 7 ngoài Bắc thì vào ngồi lớp 9 và lớp 8 leo lên lớp 10. Lý do là bậc trung học của miền Bắc chỉ có 10 năm, còn trong Nam, học trò phải trải qua tới 12 năm! Có lần Nhật Tiến phụ trách “*lớp cá biệt*” và ông chú ý hai học sinh: một đứa tên Sơn, trạc mười lăm, nước da đen đũi, đầu tóc bờm sòm và quần áo đã rách rưới lại còn hôi hám đến kinh người. Sơn là con của một người lính “*chế độ cũ*” tử trận những ngày cuối cùng của tháng 4/75. Ngồi bên cạnh Sơn là thằng Tửu, ít tuổi hơn nó, quần áo tề chỉnh hơn, nhưng tính tình cũng rất bậm trợn, rõ ràng là con của một cán bộ ở ngoài Bắc được gửi vào. Nhìn bề ngoài thì Sơn và Tửu là hai thái cực. Sơn thì cao lớn, ngông nghênh trong khi Tửu thì loắt choắt lại e dè, thứ e dè của kẻ lúc nào cũng muốn giữ thế thủ. Nhật Tiến kể lại:

“*Một lần tò mò, tôi chợt hỏi Sơn:*

- *Thằng Tửu thế nào? Bạn bè như nó chơi được không?*

*Sơn nhìn tôi như nghi ngờ tôi thăm dò điều gì. Nhưng rồi nó cũng đáp:*

- *Thằng ấy ranh như ma. Nó mới vô mà rành Sài Gòn còn hơn bọn em trong này. Nó giúp em được nhiều thứ.*

*Tôi vui miệng hỏi tiếp:*

- *Vậy há? Những thứ gì vậy cà?*

- *Bữa hôm, thằng gác chợ đeo băng đồ đòi bắt giữ mớ cá của mẹ em, Tửu xông lại trừng mắt nói:*

*“Này đảng ấy đừng có rớ tới má nuôi của tớ. Mẹ Chiến sĩ đấy?”. Thằng băng đồ không vừa, cãi lại:*

*“Cái đồ chỉ buôn đi bán lại, mất phẩm cách mạng, Mẹ chiến sĩ ở cái chỗ nào?”*

*Câu chuyện vui vui, thấy tôi chăm chú nghe, Sơn hào hứng kể tiếp:*

*- Thế là Tửu giờ giọng chửi tục ngay. Nó nói y chang như thế này: “Đ....cụ nhà anh! Cách mạng mới vừa thành công anh đã khoác ngav cái băng đỏ vào tay để lòe bà con, chứ anh biết chó gì về các mẹ nằm vùng che giấu cán bộ rồi chớ cả súng đạn vô thành. Đừng có thói mồm giờ giọng ta đây với mẹ chiến sĩ nhớ”.*

*Thế là thằng băng đỏ im re rồi lảng mắt?”*

*(hết trích)*

Cái được mệnh danh là “thế giới trồng người” của nhà giáo Nhật Tiến thật nhỏ bé nếu so với cả một xã hội đang chuyển mình từ hai dòng ý thức hệ kể từ ngày 30/4/1975. Có thể nói, ngôi trường tuy nhỏ bé của ông đã chứng kiến nhiều thay đổi ngay từ những ngày đầu khi miền Nam thất thủ.

Phụ tá cho “Ban Giám Hiệu” nhà trường có đến hai người. Một người là “cụu nữ lao công” trạc ngoài 50 của trường từ trước 1975. Trong cương vị mới, bà đã ngồi tham dự tất cả các buổi họp của nhà trường nhưng người ta có cảm giác như bà ta bị... miễn cưỡng. Nhật Tiến phân tích:

*“Bởi nếu là kẻ có tham vọng quyền lực mà bỗng nhiên trời cho rớt xuống một cái ghế Hiệu Phó như thế, hẳn bà ta phải huênh hoang, phách lối và mục hạ vô nhân như nhiều kẻ tiểu nhân đặc chí khác. Đảng này tuyệt đối không, tôi không thấy bà ta công khai “hỏi giấy” ai, nạt nộ ai hay dậm dọa gì ai...”*

*Hiệu Phó thứ hai là một thanh niên trạc hai bốn, hai lăm, khá đẹp trai, tính tình nhã nhặn, biết nghe, biết ăn nói chừng mực. “Trình độ giác ngộ cách mạng” của anh thì phải nói là... siêu việt vì anh ta đã “thoát ly” gia đình, bỏ học tại Đại học Vạn Hạnh để ra “bung” hoạt động. Khi trở về thành, anh dành tất cả thì giờ riêng tư cho công cuộc gây dựng ngôi trường Xã hội Chủ nghĩa. Anh ăn ngủ ngay tại trường và việc gì cũng tham gia, cũng để tâm tới và góp phần trong những quyết định sau cùng. Anh sống giản dị, từ thời đánh chiếc sơ-mi trắng may bằng vải nội hóa, cái quần ka ki màu xanh bộ đội và đôi dép râu tha nó từ trong rừng về.*

*Suốt mùa hè năm 1976, mọi sự chuẩn bị từ danh sách giáo viên, thời khóa biểu các lớp đến tài liệu giáo khoa đều đã xong xuôi qua tài điều khiển của anh Hiệu Phó. Giáo viên cũng đã tập trung ở trường Tabert cả tháng để học chính trị nên cũng trở lại trường chuẩn bị cho Lễ Khai Giảng.*

*Phần tiến hành thủ tục chào cờ được trao cho một thầy vốn là giảng viên Thể dục Thể thao của nhà trường trước đây. Học sinh xếp hàng ra sao, tiến lui theo nghi lễ thế nào, vào lối nào, ra lối nào, hô khẩu hiệu gì, v.v... đều được thầy cho tập dượt cẩn thận.*

*Ấy thế mà chính thầy lại bị vướng phải một lỗi chết người. Đó là cái lúc khi trong khi toàn trường và đông đủ quan khách tuyệt đối im lặng nghe hiệu lệnh của thầy giáo, thì thầy hô: “Chào cờ chào... Nay công dân ơi quốc gia đến ngày giải phóng...” Thì ra thầy quen miệng hát... bài quốc ca của chế độ cũ! Các thầy cô, quan khách và cả học sinh đều chết sững trong vài giây. Phải nói anh Hiệu Phó là một tay nhanh trí, anh nhẩy lên giật lấy micro và nói: “Tất cả nghe tôi... Chào cờ chào... Đoàn quân Việt Nam đi sao vàng phát phới...”*

Chuyện “hát lộn quốc ca” của Nhật Tiến không phải là trường hợp hi hữu duy nhất sau khi Sài Gòn đổi chủ. Năm 2012, trong bài viết “Saigon Stories” (<https://chinhhoiuc.blogspot.com/2012/08/saigon-stories.html>), Hùng (con tôi) cũng đã kể lại với tác giả Sam Korsmoe một chuyện đã xảy ra trong ngày khai giảng năm 1976. Câu chuyện có đoạn như sau:

*“... Hôm đó là ngày đầu tiên học sinh đi học trở lại nên có buổi lễ chào cờ. Cờ ‘giải phóng miền Nam’ với 2 màu đỏ-xanh và ngôi sao chính giữa được dùng thay cho lá cờ vàng ba sọc đỏ của Việt Nam Cộng hòa.*

*“Sau khi có hiệu lệnh “Nghiêm... Chào cờ... chào” đám học sinh cất tiếng hát “Này công dân ơi quốc gia đến ngày giải phóng...”. Thầy giáo điều khiển buổi lễ quá bất ngờ, vội vàng ra lệnh không hát quốc ca nữa. Hình như ông cũng ‘mắt trước mắt sau’ nhìn quanh xem có ông cán bộ nào chứng kiến cảnh trở trêu này không. Chuyện như vậy rất dễ đưa lên tầm ‘quan điểm’.*

*“Bản quốc ca cũ vốn đã đi vào tiềm thức của những đầu óc non trẻ nên chúng chỉ hát như một cái máy chứ hoàn toàn không có ý ‘phản động’ hay chống đối gì... cách mạng! Hơn nữa, cách mạng đâu đã kịp dạy các em bài quốc ca mới nên làm sao chúng hát được? Cuối cùng, buổi chào cờ hôm đó chỉ kéo cờ lên chứ không có quốc ca đi kèm. Đó là ấn tượng sâu sắc nhất của Hùng, một chú học sinh mới 8 tuổi đời, trong ngày đầu tiếp xúc với cách mạng.”*

(hết trích)

Người ta nói dạy học là nghề... “đưa đồ” và thầy cô là những người cầm tay chèo đẽ đưa học trò... qua sông! Một cán bộ đã từng giải thích với các thầy, các cô: *“Quá độ là qua đò, đang qua đò thì chưa tới bến ngay được, phải từ từ các đồng chí ạ!”*

*“Thời kỳ quá độ” là giai đoạn “đang qua đò”, do đó phải chấp nhận gian khổ, chớ vội vã đòi hưởng thụ. Nhật Tiến bình luận:*

*“Nếu hiểu là như thế, thì chuyến đò chúng tôi đang đi đã chát lên đủ mọi hạng người, bất kể thuộc chế độ cũ hay chế độ mới, tàn dư phản động hay cách mạng tiên tiến. Cái sự qua đò này có phân biệt đối xử với ai đâu?”*

Thế cho nên tác giả cảm thấy “ngậm ngùi” khi thấy cán bộ đi “săn lùng” từ cái ấm đun nước, cái quạt để bàn hay cái bàn ủi ở chợ trời tại miền Nam. Hình ảnh những người lếch thếch vác cái khung xe đạp hay con búp bê trên đường ra Bắc cũng đã trở thành quen thuộc.

*“Qua sông thì phải lụy đò”, đang qua đò thì đời sống còn khó khăn, vất vả... mai một “sang sông” rồi hẳn sẽ khá hơn. Phải chăng đó chỉ là “bánh vẽ” nhưng vẫn cứ có nhiều người tin chỉ vì... “nhá bo bo nhiều quá” nên lú lẫn hết rồi!*

Đất nước vừa hết chiến tranh, đời có ngay nhà máy với nông trường sao được? Đánh tư sản, tịch thu nhà cửa, cơ xưởng của người ta rồi bắt đi kinh tế mới thì sẽ đẻ ra được nhà máy hay sao? Cái chủ trương “ngăn sông cấm chợ” thì đẻ ra được nông trường ư?

Nghịch lý như thế, dân miền Nam không bao giờ có thể tưởng tượng nổi. Ra Hà Nội vào những năm cuối thập niên 70 người ta đã không thể ngờ khi vào một tiệm cà phê thấy những chiếc muống để khuấy đều có móc xích gắn vào bàn. Thì ra đó là cung cách “quá độ” để đề phòng khi cái muống chạy theo khách về tận nhà!

Các thầy cô đều “phấn đấu để vào biên chế”, từ giã thời kỳ “tạm dung” kéo theo “nhu yếu phẩm” mang về cho gia đình. Được “biên chế” thì lương đang ba chục lên ngay năm, sáu chục... còn “nhu yếu phẩm” thì ôi thôi đủ thứ. Nhật Tiến ghi lại:

*“Tôi còn nhớ những lần đầu tiên được phát nhu yếu phẩm, tôi đã phải thủ sẵn từ nhà để mang đi một cái túi vải. Nó vừa đủ rộng để chứa đủ nào là hộp sữa, bọc đường, mì gói, bột ngọt, đậu xanh, miếng thịt, xâu cá, lại có cả cuộn giấy đi cầu. Đeo một cái bị như thế để khi giáo viên túa ra khỏi trường lúc tan học, bà con hàng phố không nhìn thấy mình được lãnh những gì. Một ông thầy chữ nghĩa đầy đầu mà đi xách hộp sữa hay cuộn giấy đi cầu thì còn ra cái thể thống gì nữa.*

*“Nhưng riết rồi cái thói che che, giấu giấu đặc biệt “tiểu tư sản” ấy đã không còn là một thói quen hay nhu cầu cần thiết nữa. Bây giờ thì chúng tôi thản nhiên mang ra khỏi trường từng bọc giấy, từng gói nylon, cái thì buộc túm ở sau xe, cái thì quàng vào tay lái trước, chẳng ai còn thấy phải quan tâm tới cái vẻ văn nhân mô phạm bề ngoài của một ông thầy trước con mắt dòm ngó của phụ huynh hay đám học trò của mình nữa.*

(hết trích)

Có hôm loa nhà trường phát đi phát lại điệp khúc: *“Yêu cầu đồng chí Bùi Nhật Tiến xuống ban tiếp liệu nhận nhu yếu phẩm.”* Nhật Tiến khi đó đang giảng bài trong lớp bỗng cảm thấy khó chịu trong khi học trò cứ nhao nhao nhắc thầy đi lãnh nhu yếu phẩm. Tác giả viết:

*“Phải nói rằng sau bao nhiêu ngày tháng triển miên trong thiếu thốn, nhu yếu phẩm là một niềm mơ ước của nhiều người. Đám giáo viên thuộc chế độ cũ chúng tôi, bất kể thâm niên hay cấp lớp giảng dạy, trong niên học đầu tiên mọi người đều được lãnh đồng đều mỗi tháng 30 đồng, và chỉ thay đổi bậc lương khi mỗi người được chính thức vào “biên chế”.*

...

*“Hầu như mỗi tháng 2 kỳ, mỗi giáo viên được lãnh 1 hộp sữa bò, một túi đường trắng có khi là đường bồi, đường miếng (tôi chưa bao giờ cân xem nó nặng bao nhiêu gam), một túi nhỏ đậu xanh hay đậu*

đen, 1 thép giấy viết khổ đôi, 2 cuộn giấy đi cầu (loại giấy đã tái chế biến, dày xộp, có màu đỏ hồng chứ không phải màu trắng).

*“Lâu lâu thì có thêm 1 chai bia hay một gói thuốc lá. Nhưng mấy thứ này thì phải chia nhau. Bia thì cứ hai người một chai, thuốc lá hai người một gói. Ai không uống bia, hút thuốc thì đổi lấy đường, lấy đậu xanh, hay ngay cả cuộn giấy đi cầu. Nếu cả hai cùng muốn uống bia thì rút thăm, hoặc mở tại chỗ uống chung, thay phiên nhau mỗi người một ngụm!*

(hết trích)

### *Quà từ Sài Gòn của anh bộ đội về Bắc*

Ở Chương Cuối, người đọc thờ phào nhẹ nhõm khi nhà giáo Nhật Tiến đã già từ “một thời nhếch nhác” vào cuối năm 1979 với sự “tài trợ” của những người bạn thân là một “mạnh thường quân” và người kia là “chủ tàu” đã “ưu ái” dành cho gia đình ông vài chỗ vượt biên với... “giá rẻ”!

Trong Lời Nói Đầu của cuốn sách, tác giả đã trải lòng mình qua những dòng tâm sự dưới đây:

*“Ước vọng của người viết là mong mỗi rồi ra còn nhiều đồng nghiệp đã từng kinh qua những khoảng thời gian đó, sẽ ngồi viết lại hay góp phần phổ biến những trang sách cùng loại, để bức tranh khắc họa về ngành Giáo Dục Việt Nam sẽ mang một nội dung phong phú hơn, những sai lầm gây tổn hại lớn lao cho đất nước do những đầu óc thiển cận hẹp hòi trong quá khứ sẽ được nói lên rõ ràng hơn, và những thông điệp gửi gắm lại cho thế hệ đi sau sẽ mang được nhiều tâm huyết và được loan truyền rộng rãi hơn”.*



Nguyễn Ngọc Chính